

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2025/DS-ST
Ngày: 27-11-2025
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng về sức khỏe và
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Tám
- Ông Phạm Hoàng Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - An Giang tham gia phiên
tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2023/TLST-DS ngày 25
tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2025/QĐXXST-DS ngày 02/10/2025
và quyết định hoãn phiên toà số 78/2025/QĐ-TA ngày 23/10/2025 giữa các đương
sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh
An Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V: Ông Sử
Hữu H, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh An Giang (ông H có mặt).

2. Bị đơn:

Bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh An Giang (Có mặt).

Ông Lê Tấn Hùng T1, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang (có
mặt);

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh An Giang. Chỗ
ở hiện nay: Tổ A, khu phố M, xã C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Lê Thị Mỹ T, ông Lê Tấn Hùng T1, anh Nguyễn Văn L: Luật sư ông Phạm Hoàng K, sinh 1984, thuộc Văn phòng L2; địa chỉ: số C đường N, phường R, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện 14/6/2023 ông Nguyễn Văn V và trong quá trình xét xử nguyên đơn đã uỷ quyền cho ông Sử Hữu H trình bày: Xác định người đánh ông V là bà T và anh L nên yêu cầu bị đơn bà T, anh L bồi thường, đồng ý rút yêu cầu đối với ông T1 liên đới bồi thường. Nay đại diện nguyên đơn xác định yêu cầu bị đơn bà T, anh L như sau:

- Chi phí điều trị thương tích theo đơn khởi kiện ông V yêu cầu là 3.568.673 đồng. Tại phiên toà ông H đại diện cho ông V yêu cầu bị đơn theo hoá đơn là 2.828.673 đồng (gồm các hoá đơn ngày 20/3/2022 số tiền là 772.800 đồng, hoá đơn ngày 20/03/2022 là 2.055.873 đồng), đối với các hoá đơn bán lẻ bên ngoài gồm 08 hoá đơn tổng cộng là 640.000 đồng là không yêu cầu đồng ý rút lại.

- Ngày công lao động:

+ Theo đơn khởi kiện yêu cầu ngày công lao động của người bị bệnh là 10 ngày x 300.000 đồng/ngày = 3.000.000 đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh 10 ngày x 300.000 đồng/ngày = 3.000.000 đồng; tổng cộng là 6.000.000 đồng. Tại phiên toà, yêu cầu tiền công người bệnh 10 ngày x 170.000 đồng/ngày = 1.700.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh 10 ngày x 170.000 đồng/ngày = 1.700.000 đồng, tổng cộng là 3.400.000 đồng. Đối với số tiền công lao động cho người bệnh và người nuôi bệnh do trước đây có yêu cầu là 2.600.000 đồng nay rút lại không yêu cầu.

- Tiền chi phí ăn uống: Theo đơn khởi kiện yêu cầu chi phí ăn uống người bị bệnh 10 ngày x 150.000 đồng = 1.500.000 đồng; người nuôi bệnh 10 ngày x 150.000 đồng = 1.500.000 đồng. Nay xác định rút yêu cầu về chi phí ăn uống cả người bệnh và người nuôi bệnh tổng số tiền 3.000.000 đồng.

- Chi phí thuê xe tại đơn khởi kiện là 02 lượt đi và về, mỗi lượt là 1.000.000 đồng/lượt x 02 lượt = 2.000.000 đồng. Nay yêu cầu 01 lượt về là 1.000.000 đồng, còn lượt đi do ông thấy chứng từ không hợp lệ ngày đi là ngày 10/3/2022 mà hợp đồng xe là ngày 27/3/2022 trước đây có yêu cầu nay đồng ý rút lại yêu cầu này, không yêu cầu giải quyết.

- Tổn thất tinh thần tại đơn khởi kiện yêu cầu 30.000.000 đồng. Nay xác định yêu cầu là 8.940.000 đồng, đối với số tiền tổn thất tinh thần còn lại 21.060.000 đồng

trước đây có yêu cầu nhưng nay đồng ý rút lại.

- Yêu cầu chi phí tiền thay ổ khoá xe tại Head N và gãy gương xe là 1.477.300 đồng (trong đó tiền thay ổ khoá xe 1.344.100 đồng và tiền gương xe 133.000 đồng).

Như vậy, tổng cộng các khoản yêu cầu yêu cầu bà T, anh L bồi thường là 17.645.973 đồng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị đơn bà Lê Thị Mỹ T, anh Nguyễn Văn L, ông Lê Tấn Hùng T1 do luật sư ông Phạm Hoàng K trình bày:

Ông xác định người tham gia đánh ông V là bà T và anh L gây chấn thương phần mềm nên chịu trách nhiệm bồi thường một phần chi phí thuốc cũng như một phần các chi phí khác hợp lý. Đối với ông T1 không có gây thương tích cho ông V nên không có trách nhiệm bồi thường. Thực tế phía ông V vừa có điều trị thương tích và điều trị Covid nên các bị đơn bà T, anh L đồng ý bồi thường $\frac{1}{2}$ chi phí hợp lý cụ thể các khoản như sau:

+ Đối với chi Phí điều trị thương tích theo hoá đơn hợp lý thì đồng ý bồi thường 1.414.000 đồng, đồng ý bồi thường ngày công lao động cho người bệnh là 850.000 đồng, đồng ý bồi thường tiền thuê xe là 500.000 đồng. Tổng cộng số tiền đồng ý bồi thường là 2.764.000 đồng, xác định số tiền này là do bà T và anh L liên đới bồi thường.

+ Đối với các khoản tiền công lao động cho người nuôi bệnh 1.700.000 đồng là không đồng ý, tiền tổn thất tinh thần là 8.940.000 đồng không đồng ý; chi phí yêu cầu tiền thay ổ khoá xe tại Head N và bị gãy gương xe chi phí 1.477.300 đồng là không đồng ý bồi thường vì những chi phí này không phù hợp do vợ ông V cũng là F0 người bệnh covid làm gì có sức khoẻ để nuôi ông V, đối với tỷ lệ thương tích 01 % vết thương đỉnh đầu phải không phải do bị đơn bà T, anh L gây ra mà do ông V tự va chạm vào vách, anh L không có lấy chìa khoá xe cũng như không có gây thiệt hại gì đến gương xe của ông V.

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ T, anh Nguyễn Văn L trình bày:

Thống nhất theo lời trình bày của ông K, do ông V vừa điều trị thương tích và điều trị Covid nên bị đơn đồng ý bồi thường chịu $\frac{1}{2}$ chi phí điều trị các đơn thuốc hợp lệ là 1.414.000 đồng, đồng ý bồi thường $\frac{1}{2}$ chi phí tiền ngày công lao động của người bệnh là 850.000 đồng, đồng ý bồi thường $\frac{1}{2}$ chi phí tiền thuê xe lượt về là 500.000 đồng; tổng cộng số tiền đồng ý bồi thường là 2.764.000 đồng.

Về các khoản tiền công lao động cho người nuôi bệnh 1.700.000 đồng, tiền

tổn thất tinh thần là 8.940.000 đồng không đồng ý, chi phí yêu cầu tiền thay ổ khoá xe tại Head N và bị gãy gương xe chi phí 1.477.300 đồng là không đồng ý bồi thường.

Bị đơn ông Lê Tấn Hùng T1 trình bày: Ngày 10/3/2022 ông chỉ đi với bà T xuống phần đất chứ ông không có tham gia vào việc đánh ông V, khi L đánh ông V thì ông có kêu L dừng đánh nữa, ông có can ngăn L kêu bà T và L ra về. Nay người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thống nhất rút yêu cầu đối với ông thì ông thống nhất không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của ông V đối với bị đơn bà T, anh L về việc thường thiệt hại gây ra cho ông V các khoản tiền thuốc xác định là 1.414.000 đồng, tiền ngày công lao động cho người bệnh là 850.000 đồng, tiền thuê xe là 500.000 đồng.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với các yêu cầu tiền thuốc là 1.414.000 đồng, về tiền công lao động cho người bệnh số tiền 850.000 đồng, tiền công lao động cho người nuôi bệnh số tiền 1.700.000 đồng, tiền thuê xe là 500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 8.940.000 đồng, tiền thay ổ khoá xe tại Head N và bị gãy gương xe chi phí 1.477.300 đồng vì không có cơ sở và phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

+ Đối với tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh mỗi người là 1.500.000 đồng, các hoá đơn bán lẻ bên ngoài 08 hoá đơn tổng cộng là 640.000 đồng, tiền thuê xe 01 lượt đi 1.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 21.060.000 đồng, số tiền công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh 2.600.000 đồng và yêu cầu buộc ông T1 liên đới bồi thường do tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút các yêu cầu nêu trên nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền:

Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe và tài sản” theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

Qua xác minh thu thập chứng cứ xác định được nguyên nhân xảy ra vụ việc là giữa ông V và bà T có mâu thuẫn từ trước vì hai bên có tranh chấp đất đai. Đến ngày 10/3/2022 anh L có đến phần đất xem ông V có bơm nước vào ruộng không, sau khi biết ông V có bơm nước thì anh L vào chòi ruộng ông V tìm công tắt môtua thì bị ông V đánh trúng vào đùi gần cổ nhưng không có thương tích, ngoài ra ông V đánh trúng vào má, lên gối trúng vào bụng không gây thương tích gì. Khi anh L nhặt được đoạn trầm trong chòi cầm đánh ông V 03 cái trúng vào tay phải, sau đó bỏ cây trầm đùi tay phải đánh vào mặt 02 cái, nhàu tới câu giạt ông V nên cả hai té xuống ruộng khi đó anh L1 đè hai vai ông V nhấn xuống nước 02 cái thì ông V vùng vẫy ngời lên; khi anh L bỏ lên bờ lúc đó ông V la làng thì anh L tiếp tục chụp đòn tay chòi tiếp tục dùng má đuôi phải vào mặt ông V, lúc này bà T và ông T1 tới, do bà T tức giận có nhặt cây trầm mà anh L bỏ lúc nãy đánh vào tay ông V 02 cây ông V đỡ ra, ông T1 đứng đó không có đánh ông V.

Ông V có nhập viện điều trị 10 ngày từ ngày 10/3/2022 đến 20/3/2022. Theo giấy ra viện xác định ông V chuẩn đoán Covid 19 xác định, chấn thương đầu do bị đánh, hạ Kali máu, GERD. Ông V đã có đơn khiếu nại giám đốc bệnh viện Đ cho rằng vị trí thương tật thể hiện trong hồ sơ bệnh án không đúng nên giám định 00%. Tại quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 555/QĐ-BVĐK ngày 15/7/2022 sửa vết thương vùng đỉnh đầu phải dài 5cm đã được khâu (bệnh án ghi là đỉnh đầu trái dài 3cm), bổ sung chi tiết các vết thương chấn thương phần mềm vùng đỉnh đầu trái, đùi thái dương trái, bàn tay trái, ngực trái/covid – 19 xác định, hạ kali máu, GERD/khai bị đánh. Sau đó ông V tiến hành giám định thương tích 01%.

Tại phiên tòa bị đơn bà T, anh L và ông K là luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn xác định các vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu trái, vùng thái dương trái, mắt trái, bàn tay trái là do bà T và anh L gây ra. Đối với vết thương đỉnh đầu phải 5cm để giám định thương tích 01% không phải do các bị đơn gây ra mà do nguyên đơn ông V tự va chạm vào vách chòi tự gây thương tích. Ngoài ra, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác định ông V có điều trị bệnh Covid

trong thời gian nêu trên.

Hội đồng xét xử nhận thấy các chứng cứ trong hồ sơ, quá trình thẩm tra tại phiên toà thông qua lời trình bày của các bên có cơ sở xác định các thương tích về chấn thương phần mềm là do bà T và anh L gây ra, ngoài ra ông V còn điều trị Covid nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng có phần đúng và cũng có phần chưa hợp lý. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của ông V đối với bị đơn bà T, anh L về việc bồi thường thiệt hại gây ra cho ông V các khoản tiền thuốc xác định là 1.414.000 đồng, tiền ngày công lao động cho người bệnh là 850.000 đồng, tiền thuê xe là 500.000 đồng. Không chấp nhận đối với các yêu cầu tiền công lao động cho người nuôi bệnh số tiền 1.700.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 8.940.000 đồng, tiền thay ổ khoá xe tại Head N và bị gãy gương xe chi phí 1.477.300 đồng vì không có cơ sở do ông V vừa điều trị thương tích và điều trị Covid 19, vợ ông V là người nuôi bệnh cũng bị C, còn đối với các chi phí thay ổ khoá xe tại Head N và bị gãy gương xe chi phí 1.477.300 đồng tại các biên bản lấy lời khai của ông V, cũng như trong biên bản đối chất được lập tại Công an huyện V thì ông V không có trình bày sự việc bị gãy gương xe hoặc xe bị hư hỏng gì. Đồng thời về các chứng từ báo giá xe nộp cho Toà án khi khởi kiện là không hợp lệ do không có tên người mua hàng là ông Nguyễn Văn V, không có xuất hoá đơn khi mua hàng hoặc sửa chữa, sau khi tạm ngừng phiên toà ngày 13/11/2025 thì sau đó đến ngày 26/11/2025 ông V có làm đơn xin xác nhận đến S xác nhận lại và có nhờ Chi nhánh công ty TNHH MTV (do anh Nguyễn Văn B) ký tên vào 02 bảng báo giá phụ tùng lập ngày 29/4/2022 là không phù hợp nên không được chấp nhận.

Đối với tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh mỗi người là 1.500.000 đồng, các hoá đơn bán lẻ bên ngoài 08 hoá đơn tổng cộng là 640.000 đồng, tiền công lao động mất thu nhập của người bệnh và người nuôi là 2.600.000 đồng, tiền thuê xe 01 lượt đi 1.000.000 đồng và yêu cầu buộc ông T1 liên đới bồi thường thiệt hại do tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút các yêu cầu nêu trên nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu đã rút.

Về ý kiến phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - An Giang tại phiên toà là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn V chịu án phí đối với phần bị Tòa án không chấp nhận yêu cầu tiền thay ổ khoá xe tại Head N và bị gãy gương xe chi phí 1.477.300 đồng nên phải chịu án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà T, anh L chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận tiền thuốc xác định là 1.414.000 đồng, tiền ngày công lao động cho người bệnh là 850.000 đồng, tiền thuê xe là 500.000 đồng. Tổng giá trị xác định là 2.764.000 đồng nên tiền án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589, Điều 590 của Bộ Luật dân sự; Điều 6, Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V đối với bị đơn bà Lê Thị Mỹ T, anh Nguyễn Văn L về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe.

Buộc bà Lê Thị Mỹ T, anh Nguyễn Văn L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn V tiền thuốc xác định là 1.414.000 đồng, tiền ngày công lao động cho người bệnh là 850.000 đồng, tiền thuê xe là 500.000 đồng; tổng cộng là 2.764.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ khi ông Nguyễn Văn V có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Lê Thị Mỹ T, anh Nguyễn Văn L không trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 đối với số tiền chậm trả.

2- Không chấp nhận các yêu cầu tiền công lao động cho người nuôi bệnh số tiền 1.700.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 8.940.000 đồng và tiền thay ổ khoá xe tại Head N và bị gãy gương xe chi phí 1.477.300 đồng.

3- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh mỗi người là 1.500.000 đồng, các hoá đơn bán lẻ bên ngoài 08 hoá đơn tổng cộng là 640.000 đồng, tiền thuê xe 01 lượt lên 1.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần số tiền 21.060.000 đồng, tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh 2.600.000 đồng và yêu cầu buộc ông T1 liên đới bồi thường thiệt hại vì người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút các yêu cầu nêu trên.

4- Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn V chịu án phí 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền là theo biên lai thu số 0005292 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận, ông Nguyễn Văn V đã nộp đủ.

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ T, anh Nguyễn Văn L chịu án phí là 300.000 đồng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5- Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 6 -An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 6 - An Giang;
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Phụng